

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Tiến C, sinh năm 1993

Nơi thường trú: tổ dân phố B (M), phường B, thành phố Hải Phòng

Nơi tạm trú: tổ E, khu D, phường B, tỉnh Quảng Ninh

- Chị Phạm Minh H, sinh năm 1999

Nơi thường trú: tổ dân phố B (M), phường B, thành phố Hải Phòng

Nơi tạm trú: tổ E, khu D, phường B, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Tiến C và chị Phạm Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại thành phố F, tỉnh Saitama, Nhật Bản, số 9159, cấp ngày 06/11/2020 theo Trích lục ghi chú kết hôn số 954/Q20-2020/TLGCKH ngày 13/11/2020 của Đ tại Nhật Bản. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh C, chị H đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả.

Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên anh C, chị H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Vũ Tiến C và chị Phạm Minh H có 01 (một) con chung là Vũ Ngọc N, sinh ngày 17/10/2022.

Anh Vũ Tiến C và chị Phạm Minh H thỏa thuận: chị Phạm Minh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Ngọc N đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Tiến C cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Vũ Tiến C và chị Phạm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: anh Vũ Tiến C và chị Phạm Minh H thỏa thuận chị Phạm Minh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Tiến C và chị Phạm Minh H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Phạm Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Vũ Ngọc N, sinh ngày 17/10/2022 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Tiến C cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Vũ Tiến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phạm Minh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy chị Phạm Minh H không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì anh Vũ Tiến C có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Vũ Tiến C và chị Phạm Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Minh H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000440 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Minh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản;
- UBND phường B, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh